

Số: 296./2022/BC-SeABank

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO

### Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 328/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/12/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á
2. Tên viết tắt: SeABank
3. Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: 024 39448688 Số fax: 024 39448689 Website: <https://seabank.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 14.784.883.690.000 đồng.
6. Mã cổ phiếu: SSB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Số hiệu tài khoản: 120006
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200253985 đăng ký lần đầu ngày 14/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 05 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập ngân hàng số 0051/GP-NH do NHNN Việt Nam cấp ngày 25/3/1994.

#### II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 181.311.631 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu: 181.311.631 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 2.719.674.465.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 2.719.674.465.000 đồng;

- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách (Ngày 18/01/2022).

- Tỷ lệ phân phối là 12,2633%: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Cứ 100 quyền mua sẽ được mua 12,2633 cổ phiếu phát hành thêm.

- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết:

+ Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phần được phát hành thêm hoặc mua thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.

+ Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ: Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (được dùng để mua cổ phiếu theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc/và HĐQT) để phân phối cho Công đoàn SeABank Hội sở với mức giá bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ Phương án xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết: Hội đồng quản trị quyết định đối tượng chào bán, giá chào bán theo nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn so với giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu và điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.

+ Việc xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp, Điều 55 Luật số 47/2010/QH12 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 26/01/2022 đến ngày 28/02/2022

Thời gian chuyển nhượng quyền mua: Từ ngày 26/01/2022 đến ngày 22/02/2022

Thời gian nộp tiền của nhà đầu tư mua cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết: từ 15/03/2022 đến 15h00 ngày 21/03/2022.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 18/03/2022.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 03-04/2022



### III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	15.000	181.311.631	180.830.279	180.830.279	2.055	2.055	-	481.352	99,7345%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	15.000	481.352	481.352	481.352	1	1	-	-	0,2655%
2.1. Xử lý cổ phiếu lẻ (*)	15.000	1.851	1.851	1.851	1	1	-	-	0,0010%
2.2. Xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết (*)	15.000	479.501	479.501	479.501	1	1	-	-	0,2645%
<b>Tổng số</b>		<b>181.311.631</b>	<b>181.311.631</b>	<b>181.311.631</b>	<b>2.056</b>	<b>2.056</b>	-	-	<b>100,0000%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước			181.235.077	181.235.077	2.045	2.045	-	-	99,9578%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ			76.554	76.554	11	11	-	-	0,0422%
<b>Tổng số</b>			<b>181.311.631</b>	<b>181.311.631</b>	<b>2.056</b>	<b>2.056</b>	-	-	<b>100,0000%</b>

(\*) Thực hiện theo Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022 về việc thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết theo đợt chào bán 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của SeABank. Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa chào bán hết được phân phối cho Công đoàn SeABank Hội sở mua và quản lý.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*): Không có
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán theo Phụ lục đính kèm.

#### IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 181.311.631 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 2.719.674.465.000 đồng.
- Tổng chi phí: 298.950.000 đồng.
  - Phí tư vấn chào bán cổ phiếu (đã bao gồm VAT): 262.350.000 đồng.
  - Phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu: 25.000.000 đồng
  - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền: 10.500.000 đồng
  - Phí chuyển tiền từ VSD sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 2.719.375.515.000 đồng.

#### V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

##### 1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu (*)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>3.590</b>	<b>1.659.074.342</b>	<b>16.590.743.420.000</b>	<b>99,9563%</b>
1.1	Nhà nước	-	-	-	0,0000%
1.2	Tổ chức	61	1.338.534.144	13.385.341.440.000	80,6443%
1.3	Cá nhân	3.529	320.540.198	3.205.401.980.000	19,3120%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>16</b>	<b>725.658</b>	<b>7.256.580.000</b>	<b>0,0437%</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	5	550.971	5.509.710.000	0,0332%
2.2	Cá nhân	11	174.687	1.746.870.000	0,0105%
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>3.606</b>	<b>1.659.800.000</b>	<b>16.598.000.000.000</b>	<b>100,0000%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác</b>				
1	Cổ đông sáng lập	2	43.036.596	430.365.960.000	2,5929%
2	Cổ đông lớn	1	86.591.636	865.916.360.000	5,2170%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.605	1.573.208.364	15.732.083.640.000	94,7830%
	<b>Tổng cộng (2 + 3)</b>	<b>3.606</b>	<b>1.659.800.000</b>	<b>16.598.000.000.000</b>	<b>100,0000%</b>

(\*) Tỷ lệ sở hữu tính trên tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán: 1.659.800.000 cổ phiếu.



## 2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (tính trên tổng số cổ phiếu sau đợt chào bán 1.659.800.000 cổ phiếu)
1	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ PHÚ MỸ	0103111713	86.591.636	5,2170%

## VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;
- Nghị quyết số 286/2022/NQ-HĐQT ngày 15/03/2022 về việc thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết theo đợt chào bán 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của SeABank.

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2022  
NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á  
Chủ tịch HĐQT





## PHỤ LỤC

(Đính kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng số 290./2022/BC-SeABank ngày 13/03/2022)

Đối với việc phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán như sau:

STT	Họ và tên	Số ĐKSH	Số lượng, tỷ lệ chào bán trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (gồm có cổ phiếu ESOP 2021, cổ tức, xử lý cổ phiếu lẻ khi trả cổ tức. Cổ phiếu đã mua trong đợt chào bán 136 triệu cổ phiếu ra công chúng và cổ phiếu đã thực hiện quyền mua trong đợt chào bán này)		Số lượng, tỷ lệ chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết trong đợt chào bán này		Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL SeABank hiện tại (tương ứng 1.478.488.369 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL SeABank hiện tại (tương ứng 1.478.488.369 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu tính trên VDL SeABank sau chào bán (tương ứng 1.659.800.000 cổ phiếu)
1	Công đoàn SeABank Hội sở	25/2017/QĐ/ĐNA-CĐ	26.728	0,0018%	481.352	0,0326%	771.261	0,0465%
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh (cá nhân liên quan đến Công đoàn SeABank Hội Sở)	10073000023	3.036.451	0,2054%	0	0,0000%	5.878.183	0,3542%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.063.179</b>	<b>0,2072%</b>	<b>481.352</b>	<b>0,0326%</b>	<b>6.649.444</b>	<b>0,4006%</b>

